

Nhìn lại cục diện chính trị quốc tế năm 2014

Th.S. NGHIÊM TUÂN HÙNG*

Năm 2014 tiếp tục chứng kiến những toan tính và chuyển dịch của các chủ thể liên quan đến những vấn đề về xung đột, lợi ích và quyền lực trong quan hệ quốc tế. Như nhà tư tưởng chiến lược Zbigniew Brzezinski của Mỹ đã nói, thế giới là một bàn cờ lớn, các cường quốc là những người chơi cờ. Toan tính và chuyển dịch chiến lược của các nước lớn, như thường lệ, vẫn tác động mạnh đến chính sách và gây phản ứng của các nước ở khu vực ngoại vi, cũng là nơi chứa đựng những căng thẳng và rạn nứt đáng kể. Bên cạnh đó, diễn biến xung đột tại một số điểm nóng phần lớn đều là sự tiếp nối và phát triển của những vấn đề vốn sẵn tồn tại trong những năm trước đó. Những xung đột trở nên gay gắt hơn do vừa là xung đột về lợi ích, quan điểm, quyền lực và cách thức giải quyết những vấn đề. Đó cũng là biểu hiện cho trạng thái xung đột trong lòng các chủ thể và giữa các chủ thể trong hệ thống quốc tế.

Từ khóa: An ninh toàn cầu, xung đột, cường quốc, Ucraina, ly khai, IS, sáng kiến hợp tác, gìn giữ hòa bình

1. Môi trường an ninh toàn cầu sa sút nghiêm trọng

Xung đột, mâu thuẫn và bạo lực là những nét chấm phá rõ ràng nhất trong bức tranh toàn cảnh về tình hình chính trị và an ninh thế giới năm 2014. So với năm 2013, trên khắp các châu lục, những tranh cãi và xung đột không giảm đi mà còn có xu hướng nảy sinh thêm vấn đề mới. Dường như thế giới đang thiếu vắng một bá quyền toàn cầu, mỗi khu vực cũng chưa xây dựng cho mình được một trật tự nhất định nên việc giữ ổn định là điều rất khó khăn. Chứng tôi tin rằng, một trật tự dù là đơn cực, lưỡng cực hay đa cực cũng tốt hơn tình huống nhiễu loạn, khi mà trạng thái cân bằng quyền lực đang rất bấp bênh. Nhiều khu vực trên thế giới lần lượt chìm vào hoặc bị ảnh hưởng bởi những xung đột cả ở cấp độ quốc gia lẫn quốc tế. Chúng tôi nhận mạnh những xung đột ở đây không chỉ là xung đột vũ trang.

Khu vực Đông Á đã chứng kiến vụ những va chạm giữa Trung Quốc và các nước láng giềng

trong vấn đề tranh chấp chủ quyền biển đảo. Ngày 24/5/2014, ở **Đông Bắc Á**, hai máy bay chiến đấu của Trung Quốc đã bay sát một cách bất thường máy bay của Nhật Bản tại vùng nhận diện phòng không (ADIZ) mới được Trung Quốc tuyên bố. Đây là hành động cực kỳ nguy hiểm vì có thể gây ra va chạm. Hành vi này đã dẫn tới phản ứng quyết liệt từ phía Nhật Bản¹. Mỹ ngay lập tức lên tiếng phê phán Trung Quốc và bác bỏ tính pháp lý của ADIZ mà Trung Quốc thiết lập năm 2013. Tại Hội nghị Cấp cao Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) hồi tháng 11/2014, cuộc gặp cấp cao đầu tiên sau hai năm giữa Chủ tịch Trung Quốc và Thủ tướng Nhật Bản đã đi tới thống nhất khởi động một cơ chế giải quyết khủng hoảng trên biển. Nhưng thái độ và cái bắt tay lạnh nhạt giữa hai nhà lãnh đạo cho thấy cần có thời gian và nỗ lực của cả hai bên để có những cải thiện thực chất.

¹ Fackler, Martin (2014): "Chinese flybys alarm Japan as tensions escalate", The New York Times, <http://www.nytimes.com/2014/05/26/world/asia/japan-east-china-sea.html>

Trong khi đó ở biển Đông, suốt từ ngày 1/5/2014, Trung Quốc liên tiếp đưa ra những hành động khiêu khích ngang ngược, xâm phạm chủ quyền lãnh thổ và vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam. Không những vậy, Trung Quốc còn chủ động gây hấn và thực hiện những vụ đâm va một cách vô nhân đạo nhằm vào tàu thuyền của các lực lượng thực thi pháp luật và ngư dân Việt Nam. Đó là những hành vi thô bạo của một cường quốc dẫn tới sự phê phán, bất bình của dư luận quốc tế. Không những vậy, nguyên trạng của biển Đông đang bị Trung Quốc làm biến đổi nghiêm trọng, những đảo chìm dần bị biến thành đảo nổi với các căn cứ quân sự của Trung Quốc. Điều đáng nói là những hành vi đó đều nằm trong khu vực thuộc chủ quyền của Việt Nam. Đây sẽ là cơ sở của những xung đột trong tương lai.

Khu vực Trung Đông và Bắc Phi dẫn đầu thế giới về tình trạng bạo lực khi bất ổn liên tục leo thang và sự nảy sinh của một loại hình khủng bố man rợ mới mang tên Nhà nước Hồi giáo (gọi tắt là IS). Tình hình Ai Cập không ghi nhận sự tiến bộ nào sau vụ lật đổ Tổng thống Morsi hồi năm ngoái và sự đàn áp thẳng tay với tổ chức Anh em Hồi giáo. Trong khi đó, cuộc nội chiến ở Syria đã kéo dài 3 năm và đang rơi vào thế bế tắc (theo nhận định của phó thủ tướng nước này) khiến hàng triệu người phải di tản và bị mất nhà cửa. Cùng với tình hình bất ổn do những cuộc xung đột trong nội bộ Iraq, miền Đông Syria đã trở thành cứ địa cho lực lượng Nhà nước Hồi giáo phát triển và gây ra một loạt những hành vi man rợ trong năm qua. Bên cạnh đó, lần thứ ba trong vài năm trở lại đây, *một cuộc chiến ở Gaza lại nổ ra*². Người Palestine nã pháo vào Israel, người Israel tiến hành những hoạt động bịt những đường hầm dọc biên giới Gaza-Israel. Điều đáng nói về cuộc chiến này là cả hai bên tham chiến (Nhà nước Israel và Lực lượng Hamas) đều thấy rằng cuộc chiến là cần thiết dù họ thừa biết rằng sẽ chẳng dẫn tới kết quả nào.

Trong bối cảnh quốc tế và khu vực có nhiều biến động khó lường, mối đe dọa của chủ nghĩa khủng bố đã thay đổi. Sự ra đời, tồn tại và phát triển của

Nhà nước Hồi giáo tự xưng (IS) là một hồi chuông cảnh báo mới dành cho cộng đồng quốc tế. Chiếm đất, cướp bóc, lập bộ máy, giết người như thời Trung cổ, nguy cơ tiến vào trong lòng xã hội phương Tây... Chúng đó là quá đủ để thu hút sự chú ý và quyết tâm tiêu diệt IS của cộng đồng quốc tế.

Mối đe dọa của chủ nghĩa khủng bố đã thay đổi cùng với bối cảnh hỗn loạn ở khu vực Trung Đông. Trong những năm qua, khu vực Trung Đông liên tục bị ảnh hưởng bởi hệ quả của những cuộc nổi dậy Mùa xuân Ả-rập. Những bất ổn kết hợp với sự đàn áp thẳng tay của các nhà chuyên chế dẫn đến khả năng xung đột nội bộ, thậm chí là nội chiến, giáng một đòn mạnh vào những nỗ lực gìn giữ hòa bình cho khu vực. Những cuộc cách mạng kéo dài từ năm 2011 đến nay, đặc biệt là cuộc nội chiến ở Syria đã tạo ra một cơ hội thuận lợi cho hoạt động và sự phát triển của IS. Nhưng bên cạnh đó, không thể bỏ qua sự yếu kém của chính quyền Iraq dưới thời cựu Thủ tướng al-Maliki. Khi Saddam Hussein còn nắm quyền, al-Qaeda gần như không thể hoạt động ở Iraq một phần bởi Saddam Hussein lo ngại Bin Laden giành lấy địa vị lãnh đạo thế giới Hồi giáo và người Ả-rập chống lại phương Tây. Sau khi Mỹ lật đổ chế độ Saddam Hussein, al-Qaeda mới xuất hiện và tuyên bố chiến binh, trong đó có một giáo sĩ trẻ cực đoan là Abu Bakr al-Baghdadi. Trong 8 năm qua, đối thủ của IS, tức là chính quyền Iraq đã suy yếu khi ông Maliki làm suy yếu quân đội bằng cách loại bỏ những người ưu tú nhất, những tướng lĩnh người Sunni, người Kurd, sử dụng những người Shiite yếu kém. Những thất bại của quân đội Chính phủ Iraq cũng đồng nghĩa với chiến lợi phẩm – tức là các loại vũ khí – đã lọt vào tay lực lượng cực đoan.

Nguy cơ hiện hữu từ IS đã khiến các nước phương Tây đứng ngồi không yên. Những tuyên bố của các nhà lãnh đạo, chính trị gia và truyền thông thế giới cho thấy sự lo ngại cũng như quyết tâm phải tiêu diệt lực lượng này. Trong bài phát biểu tại Liên hợp quốc, Tổng thống Mỹ Obama đã ví IS như một khối ung thư của chủ nghĩa cực đoan bạo lực, sẵn sàng tiêu diệt và thảm sát người dân vô tội nên không đáng được tồn tại trong thế kỷ XXI này⁴. Như vậy, việc quay trở lại Trung Đông của Mỹ gần như là điều bắt buộc.

² BBC (2014): *Syria crisis: Minister says civil war has reached stalemate*, <http://www.bbc.com/news/world-middle-east>

³ Sales, Ben (2014): "Will Israel's third Gaza conflict in six years end any differently". The Times of Israel. <http://www.timesofisrael.com/will-israels-third-gaza-conflict-in-six-years-end-any-differently/>

⁴ Lee, Carol E. & Jay Solomon (2014): "Obama addresses Islamic State threat in United Nations speech". *The Wall Street Journal*.

Từ Đông Âu sang Tây Âu, một xu thế ly khai rầm rộ đang được các phe phái triển khai dựa trên tinh thần dân tộc. Một châu Âu ổn định trong thời Chiến tranh Lạnh đã chứng kiến rất nhiều sự đổ vỡ, chia tách của các nhà nước liên bang xã hội chủ nghĩa sau năm 1989. Giờ đây, cả những cường quốc Tây Âu cũng đang lo lắng trước viễn cảnh một số vùng đòi độc lập và tiến hành trưng cầu dân ý đòi ly khai.

Đất nước Ukraina đang bên bờ của một sự tan vỡ. Năm 2007, ông Leonid Kuchma, cựu Tổng thống Ukraina đã xuất bản cuốn sách "Phía sau Maidan"⁵. Trong cuốn sách này, ông đã dự báo những sự kiện diễn ra ở Maidan năm 2004 sẽ không dừng lại trong lịch sử Ukraina, thậm chí tỷ lệ những vấn đề chính trị cần phải giải quyết xuất phát từ đường phố còn tăng lên. Đúng như vậy, 10 năm sau Cách mạng Cam, thế giới nói chung và Ukraina nói riêng lại chứng kiến thêm một cuộc cách mạng ở quảng trường đó, nhưng đó không chỉ là những cuộc tuần hành, biểu tình đường phố mà đã biến thành những cuộc giao tranh đẫm máu giữa người biểu tình và lực lượng cảnh sát, hình ảnh mà người ta vẫn liên tưởng đến các cuộc nội chiến. Những chiến lũy mọc lên trên đường phố, vũ khí quân dụng được sử dụng, hàng chục người chết và hàng trăm người bị thương. Trong cuộc chính biến này, bán đảo Crimea với vị thế địa chiến lược vô cùng quan trọng đối với Nga đã gạt bỏ những mệnh lệnh chính trị từ Kiev sang một bên, ly khai khỏi Ukraina và trở thành một phần của Nga sau một cuộc trưng cầu dân ý⁶.

Crimea đã trở thành tiền lệ cho khu vực miền Đông Ukraina vốn gần Nga cả về mặt địa lý, văn hóa, kinh tế lẫn sắc tộc tiến hành những bước đi hướng tới một cái đích cuối cùng là hai nhà nước cộng hòa tự xưng ở Donetsk và Lugansk. Cuộc nội chiến kéo dài một năm qua dường như khó có thể đi đến hồi kết nếu các bên tiếp tục muốn sử dụng sức mạnh cứng về quân sự để đè bẹp đối phương.

Nhưng, một thế trận ở trạng thái giằng co gần như đồng nghĩa với thất bại của Chính quyền Kiev khi một lực lượng quân đội nhà nước chính quy đã không thể khuất phục được lực lượng nổi dậy. Không bàn đến chuyện ai chống lưng cho phong trào ly khai ở miền Đông Ukraina, chỉ biết rằng việc quân ly khai vẫn đứng vững trước những đòn tấn công mạnh mẽ của quân Chính phủ Ucraina.

Sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc gây quan ngại cho các chính quyền ở châu Âu trong năm 2014. Do những ký ức lịch sử và địa lý rất khác nhau nên khả năng xung đột đã nảy sinh. Quyền dân tộc tự quyết không chỉ là một nhà nước quản trị mà còn có ý nghĩa về quyền của một dân tộc chiếm giữ một khu vực địa lý truyền thống. Trường hợp của Scotland có thể được hiểu trong hoàn cảnh này. Chủ nghĩa dân tộc, hoài ức và tình cảm dành cho lịch sử và văn hóa, không phải là điều đơn giản. Chủ nghĩa dân tộc đã đẩy châu Âu và thế giới vào những làn sóng xung đột trong hơn hai thế kỷ. Cuộc trưng cầu dân ý ở Scotland trong năm qua chứng tỏ quyền lực to lớn của tham vọng về quyền dân tộc tự quyết⁷.

Dù kết quả trưng cầu dân ý cho thấy Vương quốc Anh vẫn tồn tại như hơn 300 năm qua nhưng những hệ quả về mặt chính trị còn dai dẳng. Nếu chủ nghĩa dân tộc có thể chia rẽ Vương quốc Anh thì cũng có thể chia rẽ mọi quốc gia khác. Tinh thần dân tộc chủ nghĩa từ vấn đề Scotland ly khai sẽ lan tới các khu vực khác của liên hiệp Anh, chẳng hạn như xứ Wales và Bắc Ireland. Đây là điều cần phải cân nhắc đối với một lực địa rất dễ tổn thương trước những xung đột bạo lực và biên giới không phản ánh đúng ranh giới của các dân tộc như cách họ vẫn hiểu trong lịch sử. Nguy hại hơn, một loạt phong trào ly khai ở châu Âu cũng sẽ có cơ sở để trỗi dậy, đó là chưa kể làn sóng ly khai có thể lan tới vùng Quebec của Canada. Cừ tri ở một loạt khu vực đòi ly khai đang lên tiếng đòi độc lập một cách rầm rộ. Catalan, với thủ phủ Barcelona, là thành phố lớn thứ hai và năng động nhất ở Tây Ban Nha, có phong trào đòi độc lập rất lớn⁸.

<http://online.wsj.com/articles/Obama-to-address-threats-from-islamic-state-ebola-at-united-nations-1411556402>.

⁵ Maidan là tên gọi của quảng trường lớn tại thủ đô Kiev, nơi đã chứng kiến những cuộc biểu tình trong cách mạng Cam năm 2004.

⁶ BBC (2014): *Crimea referendum: Voters 'back Russian union'*, <http://www.bbc.com/news/world-europe-26606097>

⁷ Friedman, George (2014): *The origins and implications of the Scottish referendum*, Stratfor, <http://www.stratfor.com/weekly/origins-and-implications-scottish-referendum>

⁸ Stratfor Global Intelligence (2014): *Leaders of divided Spain square yet off again*.

Bản thân châu Âu đã phân chia trong thời gian giữa hai cuộc thế chiến về những vấn đề liên quan đến quyền của các nhà nước-dân tộc. Sự sụp đổ của Liên Xô đã xóa một loạt biên giới, chuyển ranh giới bên trong thành biên giới bên ngoài. Cuộc nội chiến ở Liên bang Nam Tư cũ chuyển thành cuộc chiến quốc tế khi nước này tan rã, và còn đó những cuộc nội chiến bên trong các nước như Bosnia, Serbia và Croatia. Và trong một hành động vượt qua những nguyên tắc của luật quốc tế, NATO đã chia Serbia thành hai phần, vùng đất của người Albani gọi là Kosovo và phần Serbia còn lại. Điểm chung của những trường hợp này có thể hiểu là quyền dân tộc tự quyết dẫn từ chính bên trong những nguyên tắc của châu Âu và được theo đuổi với những nỗ lực ghê gớm nhằm chia và vẽ lại biên giới. Một trong những lý do để EU tồn tại chính là nhằm xóa bỏ những cuộc chiến vì quyền dân tộc tự quyết thông qua việc tạo ra một khuôn khổ mới để bảo vệ tính thống nhất chung, đồng thời hạ bớt giá trị của các nhà nước dân tộc.

2. Cuộc cạnh tranh gay gắt giữa các cường quốc

2.1. Mỹ - Trung: Mối quan hệ thiếu niềm tin chiến lược

Những tương tác giữa Mỹ và Trung Quốc trong năm qua cho thấy, mối quan hệ Mỹ - Trung vẫn đang trong tình trạng mà có thể coi là thiếu niềm tin chiến lược. Tình trạng này đã dẫn tới những căng thẳng giữa hai bên khi họ cùng gia tăng tương tác trong những vấn đề liên quan tới lợi ích quốc gia và những lo ngại về an ninh trong khu vực Đông Á. Tần suất ngày càng tăng của những tương tác này cho thấy khả năng thiếu trao đổi, thiếu nhận thức và thiếu tính toán giữa hai cường quốc mà cả hai bên đều có khả năng hủy hoại lẫn nhau.

Cuộc đối thoại chiến lược và kinh tế thường niên lần thứ 6 giữa Mỹ và Trung Quốc diễn ra trong các ngày 9 - 10/7/2014 đã chứng kiến sự đối đầu gay gắt giữa hai đối thủ chính của cuộc cạnh tranh địa chính trị ở khu vực châu Á. Dù được che đậy bằng những ngôn từ ngoại giao nhưng ẩn ý trong đó đã được hai bên gửi đến nhau một cách rõ ràng. Chủ tịch Trung Quốc cho rằng quan hệ Trung - Mỹ vô cùng quan trọng, mang lại lợi ích

cho cả hai nước và cho thế giới; ngược lại, đối đầu Trung - Mỹ sẽ là một thảm họa; vì vậy, hai bên cần hợp tác, tránh đối đầu⁹. Với lời cảnh báo thảm họa đối đầu, ông Tập Cận Bình ngụ ý Mỹ không nên can thiệp vào những tranh chấp trên biển Đông và biển Hoa Đông. Từ năm 2013, ông Tập Cận Bình còn nhấn mạnh Thái Bình Dương rộng lớn bao la, đủ chỗ cho cả hai cường quốc¹⁰. Năm 2014, ông Tập đã nhắc lại điều đó. Đáp lại lời cảnh báo này, Ngoại trưởng Mỹ cảnh báo rằng, việc Trung Quốc tìm cách tạo ra hiện trạng mới ở biển Đông và Hoa Đông với cái giá phải trả là nền hòa bình của khu vực là điều không chấp nhận được. Ông Kerry cho rằng, Mỹ không đứng về bên nào nhưng tin rằng các bên cần kiềm chế, tuân thủ các biện pháp ngoại giao và hòa bình, không được hành động đơn phương để thúc đẩy đòi hỏi chủ quyền và lợi ích, đồng thời Mỹ mong Trung Quốc góp phần vào trật tự khu vực không đi ngược với những nguyên tắc chung của khu vực và thế giới¹¹.

Rõ ràng là cuộc đối thoại này không mang lại kết quả như mong đợi. Gọi là một cuộc đối thoại nhưng hai bên lại đưa ra những thông điệp rời rạc và không ăn nhập với nhau. Bước vào đối thoại, mỗi bên có những thế mạnh khác nhau, nhấn vào trọng điểm khác nhau và dùng những câu bài khác nhau. Trung Quốc nhấn nhiều vào vấn đề kinh tế, hợp tác thương mại đầu tư, muốn dùng kinh tế để ràng buộc Mỹ và ép Mỹ nhượng bộ về chiến lược. Mỹ lại nhấn vào kênh chiến lược mà họ cho là Trung Quốc tìm cách thay đổi nguyên trạng khu vực là điều không thể chấp nhận được. Điều này có nghĩa là lòng tin chiến lược và mâu thuẫn về lợi ích giữa hai bên là thách thức lớn.

Nhìn về tổng thể, hai nước đã đưa ra những phép thử dành cho nhau. Phép thử thứ nhất là xem Trung Quốc trở dậy đủ mạnh để ép buộc Mỹ hay

⁹ Perlez, Jane (2014): "Kerry presses China to abide by maritime laws to ease tensions", The New York Times, <http://www.nytimes.com/2014/07/10/world/asia/kerry-urges-china-to-reduce-tensions-in-nearby-seas.html>

¹⁰ The White House (2013): *Remarks by President Obama and President Xi Jinping of the People's Republic of China before bilateral meeting*, <http://www.whitehouse.gov/the-press-office/2013/06/07/remarks-president-obama-and-president-xi-jinping-peoples-republic-china>

¹¹ Perlez, Jane (2014): "Kerry presses China to abide by maritime laws to ease tensions", đã dẫn.

chưa; phép thử thứ hai là liệu Mỹ có yếu đi tương đối đến mức phải đối thoại hay không? Thực tế Mỹ có suy yếu tương đối so với sự trỗi dậy của Trung Quốc nhưng Mỹ không đến mức phải hạ mình đi đối thoại còn Trung Quốc cũng chưa đủ lực để ép Mỹ làm việc gì. Trung Quốc ngày càng trở nên cứng rắn hơn, Mỹ có phần bất ngờ. Một thời gian Mỹ tạm quên châu Á – Thái Bình Dương (CATBD) để tập trung chống khủng bố, khi trở lại thì thấy Trung Quốc đã phát triển quá mạnh mẽ.

2.2. Tranh chấp chiến lược giữa các cường quốc trong vấn đề Ukraina

Năm 2012, ông Vladimir Putin chính thức nhậm chức tổng thống Nga khiến các nước phương Tây không mấy thích thú vì Putin được cho là người có phong cách cư xử cứng rắn với phương Tây, bằng chứng rõ ràng là chính sách ngoại giao của ông trong hai nhiệm kỳ trước. Thậm chí có ý kiến còn cho rằng, việc Putin lên nắm quyền sẽ làm phức tạp thêm chính sách của Mỹ, chỉ ít là trong việc cải thiện quan hệ Mỹ - Nga trong lĩnh vực an ninh chiến lược¹².

Báo cáo thường niên 2012 đã giới thiệu về một nhận định trước sự kiện ông Putin trở lại điện Kremlin, rằng sắp tới sẽ là thời gian khó khăn trong quan hệ Mỹ - Nga bởi ông Putin vẫn luôn giữ quan điểm cứng rắn với Mỹ. Nhiều khả năng chính sách đối nội và đối ngoại của Tổng thống Putin sắp tới sẽ bám theo quan điểm cứng rắn ấy. Cho dù Mỹ luôn lặp đi lặp lại không hề muốn tranh giành ảnh hưởng của Nga, đặc biệt tại Trung Đông và lục địa Á - Âu, tuy nhiên vẫn không trăn an được Nga. Do đó, ông Putin và Nga sẽ tiếp tục tìm cách ngăn cản không để Mỹ tự tung tự tác hành động ở hai khu vực này mà không có ý kiến của Nga. Đồng thời nếu Tổng thống Putin tiếp tục nhiệm kỳ tổng thống thứ hai lần nữa (năm 2018 - 2024), quan hệ Mỹ - Mỹ lúc đó sẽ là quan hệ được - mất, là trò chơi có tổng bằng 0, đó là một bên được bao nhiêu thì bên kia sẽ mất bấy nhiêu. Và quan hệ như thế sẽ ngăn cản hai bên hợp tác trong các lĩnh vực cùng có lợi như chống khủng bố, giải trừ vũ khí hạt nhân, phát triển kinh tế¹³.

Trong số các nước Đông Âu, Ukraina (nước lớn thứ hai trong số các nước Liên Xô (cũ), nằm ở vị trí địa lý là khu vực đệm giữa Nga và phương Tây) được Mỹ và phương Tây dùng nhiều biện pháp kinh tế, tài chính, quân sự, ngoại giao để lôi kéo, kích động, gây áp lực buộc họ tách ra xa khỏi vùng ảnh hưởng của Nga. Thực tế, quá trình mở rộng địa chính trị của phương Tây sang phía Đông là một chiến lược kéo dài, đã mang lại một số những hệ quả tất yếu đối với nước Nga, đó là: i) thu hẹp không gian chiến lược của Nga; ii) làm giảm khả năng kiểm soát an ninh biên giới của Nga; iii) làm thay đổi cấu trúc quyền lực và an ninh ở châu Âu khi dần gạt bỏ vai trò và vị thế của Nga trong khi EU và NATO dần chiếm vai trò chủ đạo; iv) xu thế các nước SNG ly tâm khỏi vùng ảnh hưởng của Nga đang trở thành thực tế lớn hơn bao giờ hết.

Cuộc khủng hoảng ở Ukraina thể hiện rõ ý muốn của phương Tây trong việc làm suy yếu vị thế của Nga ở Đông Âu cũng như vai trò lãnh đạo xu hướng liên kết SNG vì e ngại tham vọng bành trướng của Nga, vừa không muốn SNG trở thành một trung tâm quyền lực, một cực do Nga khống chế, đối trọng với thế giới phương Tây. Bất chấp sự phản đối mạnh mẽ từ phía Nga, phương Tây đã thực hiện thành công mục tiêu mở rộng ảnh hưởng địa chính trị của mình. Trong vấn đề mở rộng này, Mỹ và các nước đồng minh ở Tây Âu có được nhiều lợi ích, trong khi Nga rơi vào thế bất lợi về nhiều mặt. Hệ quả sâu sắc hơn của quá trình mở rộng này là trạng thái mất cân bằng chiến lược giữa hai thế lực Nga và Mỹ. Bên cạnh đó, những đòn trừng phạt về kinh tế mà phương Tây nhắm vào Nga trong năm qua bất chấp nguy cơ thua thiệt cho cả hai phía đã gợi lại tư duy một mất một còn của thời Chiến tranh Lạnh.

3. Các cường quốc đang lên nỗ lực tìm kiếm và củng cố đồng minh

3.1. Tam giác chiến lược Nhật Bản, Ấn Độ và Australia

Trong trò chơi cân bằng-quyền lực ở châu Á, sự trỗi dậy và thái độ ngày càng quyết đoán, hung hăng của Trung Quốc đã gây ra những sự lo ngại cho các nước trong khu vực. Trong bối cảnh đó, việc các cường quốc khác như Ấn Độ, Nhật Bản, Australia tìm cách cân bằng quyền lực thông qua

¹² Entous, Adam (2011): "Putin Return Complicates U.S. Policy", World Street Journal online, <http://online.wsj.com/article/SB1000142405297020401>

¹³ Tham khảo thêm Nguyễn Bình Giang (c.b.) (2013): *Kinh tế và chính trị thế giới: Báo cáo thường niên 2012*. NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.

những mối liên kết đã được mạnh mẽ hình thành từ vài năm trước¹⁴.

Quan hệ chiến lược Nhật Bản - Australia là một đối tượng mà Thủ tướng Nhật Shinzo Abe hướng tới. Ngay sau khi diễn giải hiến pháp theo hướng mới¹⁵, ông Abe đã đi thăm Australia và New Zealand. Ở Canberra, Thủ tướng Abe đã tuyên bố chương mới về hợp tác an ninh trong quan hệ đặc biệt giữa hai nước¹⁶. Tất cả những động thái này của Chính phủ Nhật Bản đều nhằm củng cố các mối liên minh trong khu vực để đối phó với những động thái ngày càng quyết liệt của Trung Quốc trong tranh chấp lãnh thổ. Kể từ khi trở lại ghế Thủ tướng, ông Abe đã nỗ lực xây dựng một vị thế chính trị mới cho Nhật Bản. Có thể người Nhật Bản đã nhận thấy những giới hạn cho khả năng phát triển nội tại nên tìm cách phát triển các mối quan hệ quốc tế để đối phó với những thách thức chính trị và an ninh. Sức mạnh nội tại của Nhật Bản đã tới hạn, nợ công lên tới hơn 200% GDP nên khó có thể tăng đầu tư vào quốc phòng. Việc xây dựng những mối quan hệ hiệu quả hơn với các đối tác sẽ giúp Nhật Bản nhận được những sự trợ giúp quốc tế cần thiết. Nhật Bản đang thực hiện những bước đi lịch sử với nhiều quyết định quan trọng về an ninh và ngoại giao. Những động thái mới này được kỳ vọng sẽ phát triển tối đa sức mạnh nội tại và mang lại vị thế mới về chính trị cho Nhật Bản.

Trong khi đó, trong trò chơi chiến lược ở châu Á, Ấn Độ và Nhật Bản đều cần nhau. Nếu những bức ảnh được coi là một phần quan trọng truyền tải thông điệp ngoại giao thì hình ảnh thân thiện

giữa Thủ tướng Ấn Độ Modi và người đồng cấp Nhật Bản Abe trong năm 2014 có thể được coi là thời khắc xác định cho sự nồng ấm trong quan hệ Ấn - Nhật. Chuyến thăm Nhật Bản của Thủ tướng Ấn Độ, chuyến công du đầu tiên ra ngoài tiểu lục địa Ấn Độ và sự chào đón thịnh tình của nước chủ nhà¹⁷ là một biểu hiện cho thấy New Delhi và Tokyo đang xích lại gần nhau hơn, chuyển dịch địa chính trị châu Á. Sau chuyến thăm, hai bên đã ra "Tuyên bố Tokyo về quan hệ đối tác toàn cầu và chiến lược đặc biệt giữa Ấn Độ và Nhật Bản", một thực tiễn mà Trung Quốc không thể bỏ qua. Thông điệp của Thủ tướng Modi trong chuyến đi này là rất lớn và rõ ràng: lần đầu tiên Ấn Độ tỏ ý sẵn sàng gần chiến lược của mình với Nhật Bản một đồng minh thân cận của Mỹ. Cho đến nay, Ấn Độ vẫn tương đối dè dặt với những đồng minh của Mỹ nhưng họ đã chấp nhận rằng cần phải có một sự hợp tác chặt chẽ hơn về quân sự, an ninh với cả Nhật Bản và Mỹ.

Ấn Độ và Australia phát triển quan hệ đối tác trên biển. Tháng 11/2014, Thủ tướng Ấn Độ Modi đến Australia để dự Hội nghị G20, đồng thời thăm chính thức Australia. Trước đó, tháng 9/2014, trong chuyến thăm của Thủ tướng Abbott đến Ấn Độ, hai bên đã tái khẳng định tầm quan trọng và sự cần thiết của một khu vực châu Á - Thái Bình Dương hòa bình, thịnh vượng và ổn định, được thúc đẩy bởi các cơ chế hợp tác¹⁸. Hai vấn đề quan trọng thúc đẩy quan hệ an ninh biển giữa Australia và Ấn Độ là sự hiện diện ngày càng tăng của hải quân Trung Quốc tại Ấn Độ Dương cùng khái niệm về "Ấn Độ - Thái Bình Dương"¹⁹. Trong những năm qua, Trung Quốc đã mở rộng hoạt động ở Ấn Độ Dương với sự triển khai tàu ngầm ở khu vực này. Nhưng Ấn Độ cho rằng, liên minh gần gũi với Mỹ là một động thái

¹⁴ Tham khảo thêm Hoàng Thị Thanh Nhân (c.b.) (2011): *Kinh tế và Chính trị thế giới năm 2011 và triển vọng năm 2012*, NXB. Khoa học Xã hội. Hà Nội.

¹⁵ Một chuyển động chiến lược có thể tác động tới tình hình an ninh khu vực được Á trong năm 2014 là việc Chính phủ Nhật Bản đã thông qua việc diễn giải lại điều 9 hiến pháp, cho phép quân đội Nhật Bản thực hiện quyền phòng vệ tập thể và cho phép quân đội chủ động tấn công khi những nước có quan hệ mật thiết với nước này bị tấn công và đe dọa an ninh của Nhật Bản. Với các diễn giải hiến pháp theo hướng mới, thủ tướng Abe sẽ có nhiều mục tiêu để theo đuổi. Trước hết là giúp Nhật Bản tăng cường, mở rộng quan hệ quân sự với Mỹ và các nước khác trong khu vực.

¹⁶ Placek, Kevin (2014): "Australia and Japan's 'Special Relationship'", <http://www.thediplomat.com/2014/07/>

¹⁷ Richards, Clints (2014): "Modi-Abe summit high on rhetoric, lagging in agreements", *The Diplomat*, truy cập tại địa chỉ <http://thediplomat.com/2014/09/modi-abe-summit-high-on-rhetoric-lagging-in-agreements/>

¹⁸ Tuyên bố chung trong chuyến thăm của Thủ tướng Australia tới Ấn Độ tháng 9/2014,

<https://www.pm.gov.au/media/2014-09-05/joint-statement-prime-minister-modi-new-delhi-india>

¹⁹ Medcalf, Rory (2014): "A term whose time has come: The Indo-Pacific", *The Diplomat*, truy cập tại địa chỉ <http://thediplomat.com/2012/12/a-term-whose-time-has-come-the-indo-pacific/>

mang tính kích động và chắc chắn sẽ làm mất cân bằng chiến lược nên họ thiên về một liên minh Ấn Độ - Thái Bình Dương²⁰ của những cường quốc hàng trung, một dạng thỏa thuận không chính thức nơi các cường quốc hàng trung có thể trợ giúp lẫn nhau, hoạt động trong một nhóm do họ lựa chọn mà không có sự hiện diện của cả Mỹ lẫn Trung Quốc. Đây có vẻ không phải là một ý kiến tồi. Một dạng thỏa thuận như vậy sẽ đạt được mục đích mà không cần phải liên kết chặt chẽ với Mỹ.

Dù ba nước Ấn Độ, Nhật Bản, Australia chưa tạo ra một tam giác chiến lược thực sự nhưng những liên kết chiến lược song phương sẽ tạo tiền đề cho một liên kết đa phương. Đây cũng là một phần trong quá trình hiện thực hóa ý tưởng "Tứ giác kim cương an ninh dân chủ ở châu Á" - mà Thủ tướng Abe đưa ra trong nhiệm kỳ trước, theo đó bốn nước gồm Mỹ, Australia, Ấn Độ và Nhật Bản phải xích lại gần nhau để đối phó với kế hoạch phá vỡ sự cân bằng chiến lược tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương mà Trung Quốc đề ra.

3.2. Nga, Trung Quốc củng cố quan hệ song phương

Trung Quốc và Nga đã tiến lại gần nhau nhưng quan hệ Trung - Nga liệu có bền chặt và lâu dài? Tháng 11/2014, Tổng thống Mỹ Obama đến Trung Quốc dự Hội nghị APEC cùng mục tiêu khởi động lại những nỗ lực tái cân bằng trở lại châu Á. Nhưng khi máy bay vừa hạ cánh, ông Obama tiếp đất thì ông nhìn thấy một người đã làm ông rối bời trong năm qua, đó là Tổng thống Nga Putin. Đại sứ Nga tại Washington đã nói "Các ông đang xoay trục lại châu Á, nhưng chúng tôi đã ở đó rồi"²¹. Ông Obama trở lại châu Á khi Nga đang tiến gần hơn đến Trung Quốc do những mâu thuẫn chiến lược và đòn trừng phạt lẫn nhau giữa Nga và các nước phương Tây. Ông Putin đến Trung Quốc để cố gắng xây dựng một liên minh chống lại những gì mà Trung Quốc và Nga coi là sự ngang ngược của Mỹ.

Cho dù điều này là thực hay diễn thì vẫn có hai luồng quan điểm. *Quan điểm thứ nhất* cho rằng cần về chú ý đến quan hệ Trung - Nga khi hai nước đã ký kết với nhau một loạt thỏa thuận quan trọng năng lượng, tài chính và quân sự trong năm qua, đặc biệt là thỏa thuận về khí đốt giữa hai nước được coi là "món khai vị" đề hướng tới tương lai với nhiều thỏa thuận và dự án hơn nữa.²² Hai cuộc khủng hoảng ở Ukraina và Hồng Công đã đẩy hai nước tiến gần tới nhau hơn. Truyền thông Nga mô tả những cuộc biểu tình dân chủ ở Hồng Công như là những nỗ lực do Mỹ ủng hộ để làm suy yếu Trung Quốc; đổi lại, truyền thông Trung Quốc mô tả ông Putin là một nhà lãnh đạo mạnh mẽ chống lại sự can thiệp của phương Tây²³. *Quan điểm ngược lại* cho rằng, giữa Nga và Trung Quốc có quá nhiều điểm khác biệt, nên một liên minh Trung - Nga là điều không tưởng. Những người theo quan điểm này cho rằng, nỗ lực gắn kết với Trung Quốc của ông Putin có thể là một đòn tác động vào nước Mỹ nhưng vì quan hệ phức tạp trong lịch sử và thiếu tin tưởng lẫn nhau nên mối quan hệ này không đi đến đâu cả. Nói cách khác, Nga và Trung Quốc chỉ lợi dụng lẫn nhau, và khi một trong hai bên thấy có thỏa thuận nào tốt hơn với một đối tác khác thì họ sẽ nắm lấy thỏa thuận tốt hơn đó.

4. Những cơ chế hợp tác mới được thúc đẩy

Trước những sức ép mà các cường quốc mang lại cho nhau trong cuộc chơi chiến lược toàn cầu, việc thiết lập những cơ chế hợp tác mới với hai mục đích duy trì lợi ích kinh tế và củng cố liên minh chính trị là nước cờ được các tay chơi toan tính và áp dụng khá nhiều. Nhà sáng tạo ra những sáng kiến hợp tác kinh tế mới này thường cách ly hoặc gạt bỏ đối thủ ra khỏi thể chế liên kết mới.

4.1. Chiến lược đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) của Mỹ

Ngày 20/1/2009, Barack Obama tuyên thệ nhậm chức, trở thành vị Tổng thống thứ 44 của

²⁰ Medcalf, Rory & Mohan Raja (2014): "Responding to Indo-Pacific rivalry: Australia, India and middle power coalitions", Lowy Institute for International Policy, <http://www.lowyinstitute.org/publications/responding-to-Indo-Pacific-rivalry>

²¹ Baker, Peter (2014): "As Russia draws closer to China, U.S. faces a new challenge", *The New York Times*, truy cập tại địa chỉ <http://www.nytimes.com/2014/11/09/world/vladimir-putin-xi-jinping-form-closer-ties.html>

²² Perlez, Jane (2014): "China and Russia reach 30-year gas deal", *The New York Times*, truy cập tại địa chỉ http://www.nytimes.com/2014/05/22/world/asia/china-russia-gas-deal.html?_r=1

²³ Page, Jeremy (2014): "Why Russia's president is 'Putin the Great' in China?", *The Wall Street Journal*, <http://online.wsj.com/articles/why-russias-president-is-putin-the-great-in-china-1412217002>

Mỹ. Vượt lên định kiến của chủng tộc, màu da, người Mỹ đã tin tưởng lựa chọn một nhà lãnh đạo có thể giúp họ thay đổi. Với khẩu hiệu tranh cử “*chúng ta tin tưởng vào sự thay đổi*” của B. Obama, không chỉ người Mỹ mà cả thế giới đều hy vọng vào một sự thay đổi thực sự đến từ nước Mỹ trên nhiều khía cạnh. Với mong muốn xây dựng một hình ảnh mới cho nước Mỹ sau khi lên cầm quyền vào thời điểm mà hình ảnh vị thế và vai trò của nước Mỹ đối với thế giới đã bị hoen ố và suy giảm đáng kể bởi 8 năm cầm quyền của người tiền nhiệm G.W. Bush²⁴, B. Obama chú trọng thực thi quyền lực thông minh và cố gắng xoay trục về Đông Á.

Đề lấy lại hình ảnh, chiến lược xoay trục về Đông Á cần phải đạt được những kết quả cụ thể. Từ chỗ chủ trọng ngoại giao và quân sự, giờ đây Mỹ chuyển sang chủ trọng lĩnh vực phát triển kinh tế, nhấn mạnh thúc đẩy cân bằng²⁵. TPP có

²⁴ George W. Bush lên nắm quyền Tổng thống khi mà nước Mỹ đang ở đỉnh cao của sự ảnh hưởng và thịnh vượng với sức mạnh vượt trội cả về kinh tế, chính trị, khoa học - công nghệ và đặc biệt là về quân sự. Xuất phát từ điều kiện thuận lợi đó, Tổng thống G.W. Bush đã điều chỉnh chiến lược toàn cầu, thực hiện một nền ngoại giao cứng rắn mang màu sắc đơn phương. Học thuyết Bush thời kỳ này rất điều hòa, đi theo tư tưởng của *chủ nghĩa thực*. Nếu như chính quyền của các đời tổng thống trước, dù không loại trừ khả năng sử dụng hành động đơn phương nhưng đặt ưu tiên cho các biện pháp đa phương và rất thận trọng khi phải hành động đơn phương, thì chính quyền Bush lại thiên về hành động đơn phương một cách cứng rắn và cực đoan. Mỹ đơn phương rút khỏi một loạt các hiệp định như Nghị định Tokyo, Nghị định thư về vũ khí hóa học và sinh học, tích cực triển khai hệ thống phòng thủ tên lửa NMD... Các chiến ở Iraq là biểu hiện cao nhất của chủ nghĩa đơn phương Mỹ. Ngoài ra, để thực hiện mục tiêu chống khủng bố, Mỹ đưa ra học thuyết quân sự mới - Học thuyết “đánh đòn phủ đầu”, tấn công trước để kiềm chế đối phương và can dự mang tính phòng ngự. Mỹ tuyên bố sẽ thông thi thế giới bằng vũ lực và nếu có bất kỳ thách thức nào đối với sự thông trị của Mỹ. Mỹ có quyền tiêu diệt thách thức ấy trước khi nó trở thành một đe dọa thực sự, sẵn sàng sử dụng vũ lực khi cần thiết để đạt được mục tiêu hàng đầu “*chống khủng bố*” của mình. Học thuyết mới này của chính quyền Bush cho phép thực hiện các hành động quân sự ngay cả khi chưa chắc chắn về thời điểm và vị trí tấn công của kẻ thù.

²⁵ Thông tấn xã Việt Nam (2013): “Tái cân bằng” Trung Á - Thái Bình Dương: Giảm tốc độ sửa sai”. *Tài liệu tham khảo đặc biệt*, ngày 17/11/2013.

thể gắn kinh tế Mỹ với châu Á ở một mức độ trước nay chưa từng có, mang lại trụ cột cho chiến lược tái cân bằng vốn bị chỉ trích của Mỹ. Để làm như vậy, TPP đặt ra tiêu chuẩn cao hơn cho hoạt động thương mại với những điều khoản hướng tới bảo vệ quyền lợi của người lao động và bảo vệ môi trường. TPP có thể bao trùm và độc đoán hơn so với WTO, một thể chế do Mỹ định hình và đặt ra quy chuẩn cho thương mại quốc tế nhưng WTO lại đang bắt lực trong những vấn đề nóng, chẳng hạn như trợ giá nông nghiệp, thương mại trong dịch vụ, sở hữu trí tuệ. TPP bao gồm tất cả những vấn đề này. Với TPP, Mỹ sẽ áp dụng tiêu chuẩn cao về tự do hóa thị trường và độ mở của nền kinh tế. TPP tìm cách giảm vai trò của chính phủ trong hoạt động của thị trường và hạn chế tầm quan trọng của các doanh nghiệp nhà nước tại các nước thành viên. TPP cũng tập trung vào dịch vụ, quyền sở hữu trí tuệ và những quy chuẩn nội địa.

Mỹ tin rằng TPP sẽ dẫn tới phản ứng của Trung Quốc, nhưng lợi thế cho lợi ích của Mỹ: tiêu chuẩn nghiêm ngặt của TPP về lao động và môi trường sẽ loại bỏ Trung Quốc, chặn đứng nỗ lực của Trung Quốc nhằm xây dựng một khối thương mại ở sân sau. Hoặc, Trung Quốc có thể gia nhập theo lộ trình, giống như những năm đàm phán để gia nhập WTO. Trong khi đó, các nước châu Á khác lại hy vọng rằng TPP sẽ khiến Trung Quốc thiên chi hơn trong những đàm phán ở khu vực, và kiềm chế trong những tranh chấp lãnh thổ với láng giềng.

4.2. Những đề xuất và sáng kiến hợp tác của Trung Quốc

Trung Quốc tiếp tục thể hiện cho thế giới thấy rằng họ là một tay chơi nhiều ý tưởng. Năm 2013, Trung Quốc đã thể hiện mong muốn thúc đẩy Hiệp định Hợp tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) – có thể hiểu là một khu vực thương mại tự do ASEAN+6. Tiếp đó, một loạt những sáng kiến được Trung Quốc nêu lại trong năm nay.

Các học giả Trung Quốc coi TPP như là một cách làm suy yếu Trung Quốc về mặt kinh tế và chính trị, một chiến lược bao vây Trung Quốc và thay đổi những thể chế đang tồn tại ở châu Á – Thái Bình Dương (CATBD) như quan sát của các học giả Trung Quốc. Tang Guoqiang, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia Trung Quốc về Hội đồng Hợp tác Kinh tế Thái Bình Dương trong một bài viết trên Tạp chí Những vấn đề Quốc tế của Trung Quốc đã viết

rằng Mỹ đang hành động như một bá quyền ích kỷ trong TPP. Những thay đổi theo quy định của TPP về doanh nghiệp nhà nước, lao động, môi trường... sẽ là mối đe dọa đối với thể chế chính trị và kinh tế hiện nay của Trung Quốc và cần phải thiết lập một cơ chế tự do thương mại phù hợp hơn²⁶.

Trong bài diễn văn tại Hội nghị APEC năm nay, Ông Tập Cận Bình đã nhắc tới một “*Giấc mơ châu Á - Thái Bình Dương*”.²⁷ Giấc mơ này là sự lặp lại của ước vọng một cộng đồng châu Á thống nhất với Trung Quốc là trung tâm và trong cấu trúc này không có sự hiện diện của Mỹ. Mô tả của ông Tập Cận Bình về giấc mơ CATBD kết hợp chặt chẽ những nhân tố trước đó, bao gồm những gì được nhắc tới trong Hội nghị thượng đỉnh về phối hợp hành động và củng cố lòng tin ở châu Á (CICA) được tổ chức ở Bắc Kinh hồi tháng 5/2014. Vấn đề chung đầu tiên là một sự ám chỉ về “châu Á cho người châu Á” cũng như sự cần thiết hành động theo tinh thần của cộng đồng CATBD. Theo đó, những vấn đề của người châu Á sẽ được người châu Á giải quyết chứ không nhờ sự can dự của các thể lực ngoài khu vực²⁸. Trong bài phát biểu tại hội nghị APEC, ông Tập cũng nhấn mạnh ý tưởng về một định mệnh chung của các nước châu Á như một cơ sở, nền tảng cho giấc mộng chung. Điểm đáng chú ý là giấc mơ CATBD của ông Tập Cận Bình gắn chặt với những vấn đề kinh tế. Giấc mơ, như ông Tập Cận Bình xác định, gắn với những nỗ lực phát triển và một nền kinh tế năng động hơn, bao gồm những thỏa thuận tự do thương mại và đầu tư.

Tại Hội nghị APEC 25, Trung Quốc cũng nhắc lại nỗ lực về một *Khu vực tự do thương mại CATBD (FTAAP)* cũng như tầm nhìn của Trung Quốc về vành đai kinh tế con đường tơ lụa và con

đường tơ lụa trên biển.²⁹ Nhưng FTAAP không phải là câu trả lời đích thực của Trung Quốc đối với TPP của Mỹ và sự ủng hộ cho tự do hóa thị trường hay giảm thiểu can thiệp của chính phủ. Khi Trung Quốc coi vai trò của họ như là một cường quốc đang lên, dưới sự lãnh đạo của ông Tập Cận Bình, Trung Quốc đang tìm kiếm những cân bằng chiến lược về kinh tế và thể chế làm đối trọng với Mỹ. FTAAP không đáp ứng đầy đủ tham vọng này. Câu trả lời thực sự của Trung Quốc cho TPP của Mỹ là chiến lược *Con đường tơ lụa*, một hiệp định rộng lớn bao gồm các thỏa thuận thương mại và cấu trúc hạ tầng do Trung Quốc đề xuất nhằm thúc đẩy tự do hóa thương mại và quyền lực mềm của Trung Quốc đối với các nước láng giềng ở khu vực phía Tây và Đông Nam. Kế hoạch này, một sự ám chỉ sự kết nối của Trung Quốc với châu Âu thông qua Trung Á sẽ củng cố mối quan hệ giữa Trung Quốc với các nước láng giềng thông qua thương mại, đầu tư, năng lượng, cơ sở hạ tầng và quốc tế hóa đồng nhân dân tộc. Ngày 8/11/2014, ông Tập Cận Bình đã công bố thành lập Quỹ Cơ sở hạ tầng cho Con đường tơ lụa trị giá 40 tỷ USD, trong đó tập trung vào xây dựng đường bộ, đường sắt, cảng và sân bay ở khắp Trung và Nam Á³⁰. Con đường tơ lụa trên đất liền sẽ đi ngang qua Trung Á, Trung Đông và hướng tới Venice, nơi hoạt động thương mại trên bộ kết nối với con đường tơ lụa biển. Thêm nữa, vành đai kinh tế con đường tơ lụa sẽ cho phép Trung Quốc một lần nữa tái khẳng định là quốc gia trung tâm bằng cách thúc đẩy thương mại và liên kết văn hóa của ba lục địa.

Hơn thế nữa, dù đã và đang thực hiện những hành động gây lo ngại cho an ninh toàn khu vực nhưng Trung Quốc lại kêu gọi xây dựng một trật tự châu Á với Trung Quốc là trung tâm, gạt ra ngoài những đối thủ tiềm tàng và mang tính chiến lược như Mỹ, Nhật Bản hay Ấn Độ; điều này sẽ giúp Trung Quốc dễ dàng kiểm soát các cấu trúc

²⁶ Tang Guoqiang & Wang Zhenyu (2014): “Prospects for Asia Pacific Economic Integration”, *China International Studies Journal*, China Institute of International Studies, truy cập tại địa chỉ http://www.cisj.org.cn/english/2014-03/19/content_6756273.htm

²⁷ Xinhuanet (2014): Chinese president proposed Asia-Pacific Dream, truy cập tại địa chỉ <http://news.xinhuanet.com/english/china/2014-11/09/>

²⁸ Tiezzi, Shannon (2014): “At CICA, Xi calls for new regional security architecture”. *The Diplomat*, truy cập tại địa chỉ <http://thediplomat.com/2014/05/at-cica-xi-calls-for-new-regional-security-architecture/>

²⁹ Chen Dingding (2014): “China’s ‘Marshall plan’ is much more”. *The Diplomat*, <http://www.thediplomat.com/2014/11/chinas-marshall-plan-is-much-more/>

³⁰ Carsten, Paul & Ben Blanchard (2014): “China to establish \$40 billion Silk Road infrastructure fund”. Reuters, <http://www.reuters.com/article/2014/11/08/us-china-diplomacy-idUSKBN0IS0BQ20141108>

này. Việc Trung Quốc kêu gọi xây dựng cấu trúc mới cho khu vực đã bước đầu thể hiện tham vọng của họ và cuộc cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn trong khu vực đang chuyển sang một giai đoạn mới. Trong thời gian qua, khu vực đã chứng kiến những thay đổi lớn trong tình hình quan hệ quốc tế với sự nổi lên của Trung Quốc là hiện tượng nổi bật nhất mà các nhà lãnh đạo Trung Quốc đang ra sức quảng cáo là trở dậy hòa bình, mang lại sự ổn định và thịnh vượng cho khu vực và thế giới.

4.3. Liên minh thuế quan Á - Âu và vị thế trung tâm của Nga

Sức ép chính trị và kinh tế của phương Tây sau cuộc khủng hoảng Ukraina đã buộc Nga phải thay nhanh những lựa chọn chiến lược khác. Ngoài việc hợp tác với Trung Quốc như đã trình bày ở trên, Nga đang đẩy nhanh hợp tác trong không gian SNG nhằm tìm ra một lối thoát về kinh tế và duy trì ảnh hưởng tại khu vực.

Những ngày cuối tháng 5/2014, tổng thống ba nước Nga, Belarus và Kazakhstan đã gặp nhau tại Astana để chính thức thành lập Liên minh Thuế quan Á - Âu (EEU)³¹. Được cấu trúc như là sự đan hoa kết trái của liên minh hải quan hiện nay giữa ba nước, và được thuyết phục như là nỗ lực quan trọng nhất để tái liên kết lại không gian hậu Xô Viết ngày nay, cuộc gặp của ba tổng thống như là bước cuối cùng cho sự thành lập của chiến lược địa chính trị tối quan trọng mà Tổng thống Nga Putin vẫn ấp ủ và kỳ vọng liên minh sẽ trở thành một cực địa chính trị mới hay là sự liên kết giữa châu Á với châu Âu³². Tổng thống Nga Putin đã nhấn mạnh rằng lễ ký kết này đánh dấu một kỷ nguyên mới. Tổng thống Belarus, ông Aleksandr Lukashenko cho rằng liên minh mới là hiện thân của sự hạnh phúc. Tổng thống Nazarbayev của Kazakhstan, người đã vận động cho ý tưởng về

một Liên minh Âu - Á trong 20 năm qua, thì gọi EEU là phúc lành³³.

Tuy nhiên, có những nhân tố ảnh hưởng tới triển vọng của EEU. Đó có thể là chủ nghĩa dân tộc đang nổi lên ở Kazakhstan hay nền kinh tế Nga còn gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra, cũng phải tính tới hai nhân tố bên ngoài, mang tính chiến lược khác. *Đầu tiên là sự hiện diện của Trung Quốc ở khu vực này và Trung Quốc vẫn đang tiếp tục đẩy mạnh công cuộc hướng Tây* đẩy tham vọng. Năm 2013, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình đã đi thăm một loạt nước Trung Á nhằm mở rộng vành đai Con đường tơ lụa về kinh tế; năm 2014, ông Tập lại làm chủ nhà chào đón nguyên thủ các nước tại Hội nghị về tương tác và các biện pháp xây dựng lòng tin (CICA) ở Thượng Hải. Dù cho vẫn gặp nhiều những chướng ngại trong buôn bán dầu khí với Nga, ông Tập Cận Bình đã củng cố vị thế bá quyền về kinh tế và năng lượng ở khu vực. Nếu như chuyển công du của ông Tập Cận Bình năm 2013 là một vòng chiến thắng ở Trung Á thì với vị thế chủ nhà CICA năm 2014, Trung Quốc đã tăng tốc và gây thiệt hại nặng nề cho ảnh hưởng của Nga ở khu vực³⁴. *Thứ hai, việc thiếu vắng Ukraina trong EEU sẽ là một đòn mạnh* giáng vào nỗ lực thành lập một liên minh như một cực địa chính trị mà ông Putin mong muốn. Quyết định chấm dứt gia nhập EEU đi cùng với quyết định hoàn toàn từ bỏ quy chế thành viên SNG. Khi ba tổng thống Nga, Kazakhstan và Belarus họp ở Astana, Ukraina đang đi những bước cuối cùng để thoát ly khỏi SNG vĩnh viễn. Như vậy, khả năng Ukraina, nền kinh tế với 50 triệu dân và tiềm năng công nghiệp chỉ đứng sau Nga ở khu vực không gian hậu Xô - Viết, tham gia liên minh này gần như là bằng 0 và sẽ ảnh hưởng lớn tới tham vọng địa chính trị mà EEU mang theo.

5. Nỗ lực đối thoại và gìn giữ hòa bình

Không thể phủ nhận rằng năm 2014 chứa đựng quá nhiều xung đột và mâu thuẫn. Đây là những vấn đề kéo dài, khó có thể được giải quyết bằng

³¹ Nurshayeva, Raushan & Alexei Anishchuk (2014): "Ukr's empty seat at table darkens party for Putin's new ex-Soviet bloc", *Reuters*, truy cập tại địa chỉ <http://www.reuters.com/article/2014/05/29/us-ukraine-crisis- Eurasia-idUSKBN0E900520140529>

³² Gorst, Isabel (2014): "Putin's Eurasian Union: what's in it for Kazakhstan?", *Financial Times*, <http://www.blogs.ft.com/beyond-brics/2011/1/04/eurasian-union-whats-in-it-for-kazakhstan/?Authorised=false>

³³ Hauslohner, Abigail (2014): "Russia, Kazakhstan, Belarus form Eurasian Economic Union", *Washington Post*, <http://www.washingtonpost.com/world/europe/russia-kazakhstan-belarus-form- Eurasian-economic-union>

³⁴ Olcott, Martha Brill (2013): "China's unmatched influence in Central Asia", *Carnegie Endowment*, <http://www.carnegieendowment.org/2013/09/18>.

những đường hướng cụ thể, cũng khó đạt được những bất phá khi những vấn đề xung đột lợi ích chính trị tiếp tục được duy trì, chưa được tháo gỡ và chỉ phối đối thoại. Điều tích cực có thể nhận thấy, dù le lói, là các bên vẫn phải tìm đến nhau, vẫn cần những cuộc gặp gỡ dù chỉ để thăm dò, bắn tiếng lẫn nhau. Vì, dù còn những mâu thuẫn và đối đầu nhưng các quốc gia vẫn ngày càng phụ thuộc lẫn nhau và không thể đi ngược lại xu thế hợp tác đã được định hình và ai cũng công nhận là điều cần thiết. Trong năm 2014, các hội nghị cấp cao của các cơ chế hợp tác đa phương diễn ra liên tục ở Đông Á đã cho thấy mong muốn đối thoại, đồng thời cũng mang theo rất nhiều kỳ vọng về một sự thay đổi theo hướng tích cực hơn trong tương lai gần.

APEC sau 25 năm hình thành và phát triển đã cần những xung lực mới cho phát triển, nhất là khi hòa bình và an ninh ở nhiều khu vực đang bị thách thức. Từ nhu cầu này, APEC 2014 với chủ đề “Định hình tương lai thông qua mối quan hệ đối tác CATBD”. Với mục tiêu đề cao tầm quan trọng của kết nối toàn diện, các nhà lãnh đạo đã thông qua kế hoạch tổng thể về kết nối APEC trong giai đoạn 2015 - 2025 nhằm tạo thêm động lực hình thành một không gian rộng lớn cho tăng trưởng và phát triển của khu vực. Với những kết quả của hội nghị lần này, APEC đã thể hiện vai trò trong việc xây dựng quan hệ đối tác giữa các nước thành viên, đồng thời cho thấy hội nhập và hợp tác là xu thế chung, chủ đạo ở CATBD. Với những cơ hội và thách thức trước mắt, các nước thành viên cần phải chuyển mình để đưa APEC phát triển hơn nữa.

Hội nghị thường định ASEAN lần thứ 25, thoát nhìn bề ngoài, có kết quả không khác gì những lần trước. Tuy nhiên, có lẽ, lần này ASEAN đã có cách tiếp cận và góc nhìn khác, thậm chí là mang tính đột phá hơn khi không hề né tránh, mạnh mẽ đưa ra một vấn đề có thể gây ra xung đột, mâu thuẫn trong khu vực trong tương lai, đó là vấn đề nguyên trạng của biển Đông đang bị thay đổi. Tầm quan trọng của việc duy trì hòa bình, ổn định, tự do đi lại, an ninh hàng không, hàng hải ở biển Đông đã được nhấn mạnh tại hội nghị.

Ngoài ra, ASEAN đã một lần nữa khẳng định vị trí trung tâm và vai trò kết nối giữa các cường

quốc. Đây là năm thứ chín ASEAN và các đối tác tiến hành đối thoại thường niên tại Hội nghị cấp cao Đông Á. Các biện pháp như thiết lập đường dây nóng giải quyết vấn đề khẩn cấp về hàng hải đã được chia sẻ và hoan nghênh. Nếu trong tình hình bình thường, vị trí trung tâm của ASEAN cũng là chuyện bình thường; nhưng trong giai đoạn xuất hiện nhiều mâu thuẫn và căng thẳng như hiện nay, ASEAN đã rất cố gắng trong việc gìn giữ vai trò của mình.

Trong bối cảnh tình hình phức tạp như thế này, ASEAN với vai trò trung tâm vừa có lợi cho bản thân, vừa có lợi cho khu vực bởi các nước lớn luôn nghi kỵ lẫn nhau. Hơn nữa, quan hệ giữa ASEAN với các nước đối thoại luôn rất quan trọng. Với vai trò chủ đạo trong xây dựng một cấu trúc khu vực vì hòa bình, ổn định và phát triển, qua hội nghị lần này, có thể khẳng định, ASEAN đã sẵn sàng đi vào chặng cuối của quá trình xây dựng cộng đồng có tính liên kết chặt chẽ, đồng thuận để đảm bảo an ninh, chủ quyền của các nước thành viên.

Kết luận

Năm 2014 là một năm có rất nhiều sự kiện và vấn đề, giống như một bức tranh mà bối cảnh tổng thể không mấy sáng sủa. Xung đột diễn ra tại nhiều nơi và trong các xung đột cũng ẩn chứa những mâu thuẫn ở nhiều cấp độ, từ cấp độ trong nước đến khu vực và quốc tế; thậm chí, giữa những khối liên minh, hợp tác lớn cũng còn đó rạn nứt, bất đồng. Trong bối cảnh này, việc các nước lớn cùng có hệ thống đồng minh, tìm nguồn lực bên ngoài để cân bằng đối thủ là điều cần thiết khi nguồn lực trong nước ít nhiều bị giới hạn. Đồng thời, sự nổi lên của những hình thái khủng bố, cực đoan mới đã khiến cho thế giới Hồi giáo một phen chao đảo.

Cũng có những nét sáng sủa le lói trong một bức tranh âm đạm. Dù mâu thuẫn nhưng các cường quốc đối kháng vẫn phải tìm đến nhau, ít nhất là trong các hội nghị đa phương, dù chỉ để bắn tiếng, dò xét ý tứ của nhau nhằm đưa ra những bước đi trong năm tới. Rất khó để những mâu thuẫn, xung đột của năm 2014 chấm dứt một sớm một chiều. Trong năm 2015, có lẽ chúng ta sẽ còn phải chứng kiến sự kéo dài của những mâu thuẫn đó.

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Bình Giang (Chủ biên 2013): *Kinh tế và Chính trị thế giới: Báo cáo thường niên 2012*, NXB. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
2. Hoàng Thị Thanh Nhân (Chủ biên 2011): *Kinh tế và Chính trị thế giới năm 2011 và triển vọng năm 2012*, NXB. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
3. Thông tấn xã Việt Nam (2013): *Tài cân bằng, châu Á - Thái Bình Dương: Giảm tốc để sửa sai*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, ngày 17/11/2013.
4. Baker, Peter (2014): *As Russia draws closer to China, U.S. faces a new challenge*, The New York Times, <http://www.nytimes.com/2014/11/09/world/putin-xi-jinping-form-closer-ties.html>
5. BBC (2014): *Crimea referendum: Voters 'back Russian union'*, <http://www.bbc.com/news/world-europe>
6. Carsten, Paul & Ben Blanchard (2014): *China to establish \$40 billion Silk Road infrastructure fund*, Reuters, <http://www.reuters.com/article/2014/11/08/us-china-diplomacy-idUSKBN0IS0BQ20141108>
7. Chen Dingding (2014): *China's 'Marshall plan' is much more*, The Diplomat, <http://www.thediplomat.com/2014/11/chinas-marshall-plan-is-much-more/>
8. Fackler, Martin (2014): *Chinese flybys alarm Japan as tensions escalate*, The New York Times, <http://www.nytimes.com/2014/05/26/world/asia/japan-east-china-sea.html>
9. Friedman, George (2014): *The origins and implications of the Scottish referendum*, Stratfor, <http://www.stratfor.com/weekly/origins-and-implications-scottish-referendum>
10. Gorst, Isabel (2014): *Putin's Eurasia Union: what's in it for Kazakhstan?*, Financial Times, <http://www.blogs.ft.com/beyond-brics/2011/10/04/eurasian-union-whats-in-it-for-kazakhstan/?Authorised=false>
11. Hauslohner, Abigail (2014): *Russia, Kazakhstan, Belarus form Eurasian Economic Union*, Washington Post, http://www.washingtonpost.com/world/europe/russia-kazakhstan-belarus-form-eurasian-economic-union/2014/05/29/de4a2c15-cb01-4c25-9b6d-7d5ac9e466fd_story.html
12. Lee, Carol E. & Jay Solomon (2014): *Obama addresses Islamic State threat in United Nations speech*, The Wall Street Journal, <http://www.online.wsj.com/articles/Obama-to-address-threats-from-islamic-state-ebola-at-united-nations-1411556402>
13. Medcalf, Rory (2014): *A term whose time has come: The Indo-Pacific*, The Diplomat, <http://www.thediplomat.com/2012/12/a-term-whose-time-has-come-the-indo-pacific/>
14. Nurshayeva, Raushan & Alexei Anishchuk (2014): *Ukraine's empty seat at table darkens party for Putin's new ex-Soviet bloc*, Reuters, <http://www.reuters.com/article/2014/05/29/us-ukraine-crisis-eurasia-idUSKBN0E900520140529>
15. Page, Jeremy (2014): *Why Russia's president is 'Putin the Great' in China?*, The Wall Street Journal, <http://www.online.wsj.com/articles/why-russias-president-is-putin-the-great-in-china->
16. Perlez, Jane (2014): *Kerry presses China to abide by maritime laws to ease tensions*, The New York Times, <http://www.nytimes.com/2014/07/10/world/asia/kerry-urges-china-to-reduce-tensions-in-nearby-seas.html>
17. Perlez, Jane (2014): *China and Russia reach 30 - year gas deal*, The New York Times, http://www.nytimes.com/2014/05/22/world/asia/china-russia-gas-deal.html?_r=1
18. Placek, Kevin (2014): *Australia and Japan's 'Special Relationship'*, The Diplomat, <http://www.thediplomat.com/2014/07/australia-and-japans-special-relationship/>
19. Richards, Clints (2014): *"Modi-Abe summit high on rhetoric, lagging in agreements"*, The Diplomat, <http://www.thediplomat.com/2014/09/modi-abe-summit-high-on-rhetoric-lagging-in-agreements/>
20. Tang Guoqiang & Wang Zhenyu (2014): *"Prospects for Asia Pacific Economic Integration"*, China International Studies Journal, China Institute of International Studies, http://www.cisj.org.cn/english/2014-03/19/content_6756273.htm
21. Tiezzi, Shannon (2014): *"At CICA, Xi calls for new regional security architecture"*, The Diplomat, <http://www.thediplomat.com/2014/05/at-cica-xi-calls-for-new-regional-security-architecture/>
22. Xinhuanet (2014): *Chinese president proposed Asia-Pacific Dream*, http://www.news.xinhuanet.com/english/china/2014-11/09/c_133775812.htm